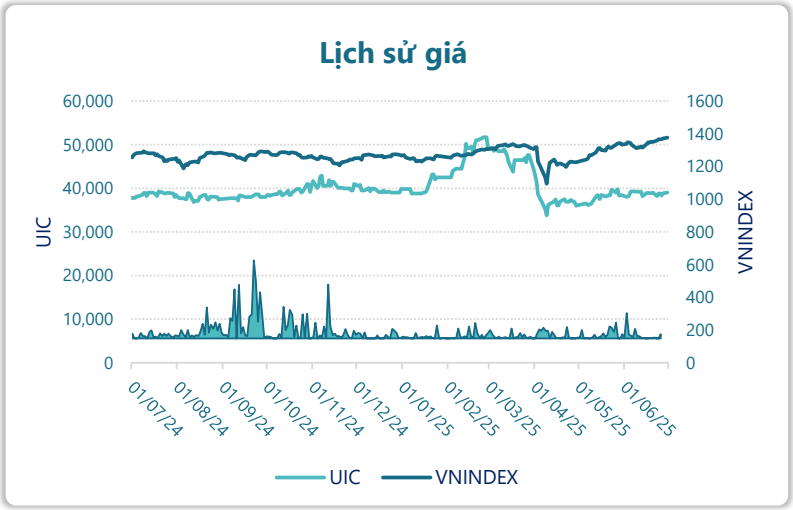
FireAnt

CTCP Đầu tư phát triển Nhà và Đô thị IDICO (HSX: UIC)



Thông tin giao dịch	30/06/2025
Giá hiện tại (VNĐ)	**39,000**
Cao nhất 52 tuần (VNĐ)	51,700
Thấp nhất 52 tuần (VNĐ)	33,800
SL cổ phiếu LH	8,308,000
KLGD BQ 20 phiên (CP)	2,325
% sở hữu nước ngoài	8.6%
Vốn điều lệ (tỷ VNĐ)	
Vốn hóa (tỷ VNĐ)	324
P/E	4.1
EPS	9,413

DT thuần

Q2/25

835

tỷ VNĐ

QoQ: ▲ 99.0| 13.5%

YoY: ▲ 109| 15.0%

LN sau thuế

Q2/25

24.2

tỷ VNĐ

QoQ: ▲ 5.40| 28.9%

YoY: ▲ 12.5| 107%

Tỷ suất lãi EBIT

Q2/25

3.7%

+/- YoY: ▲ 1.6%

DT thuần

6T 2025

1,571

tỷ VNĐ

YoY: ▲ 218| 16.1%

LN sau thuế

6T 2025

43.0

tỷ VNĐ

YoY: ▲ 20.8| 93.5%

ROE

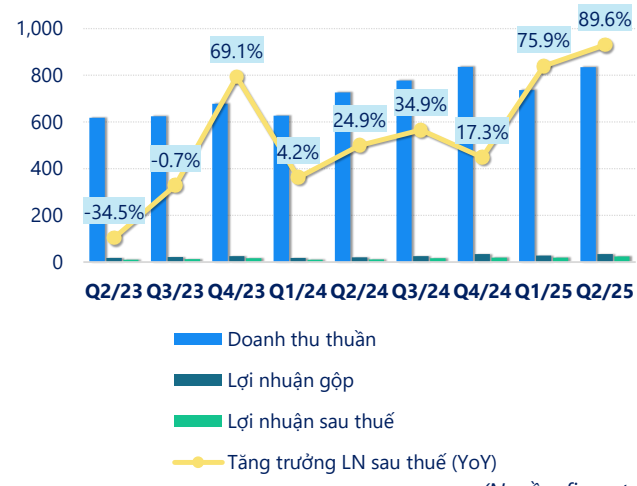
Q2/25

16.7%

+/- YoY: ▲ 4.0%

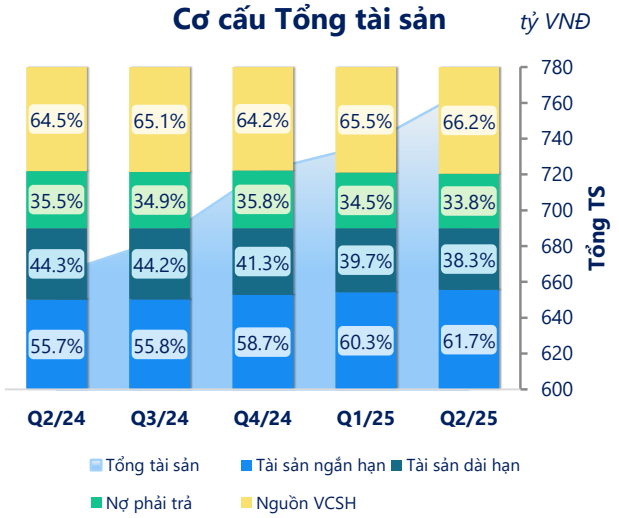
Powered by Infographic

Kết quả kinh doanh



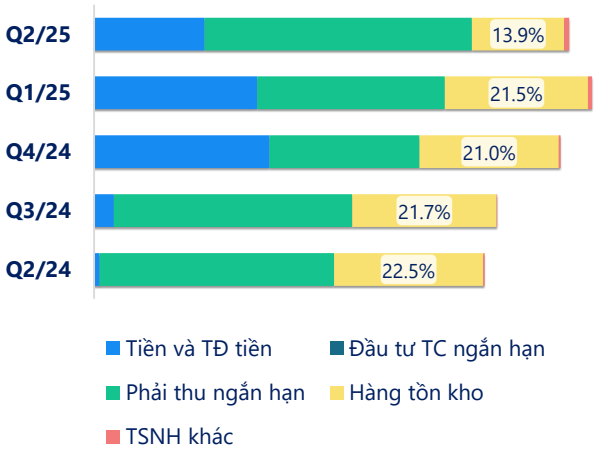
(Nguồn: fireant.vn)

Cơ cấu Tổng tài sản



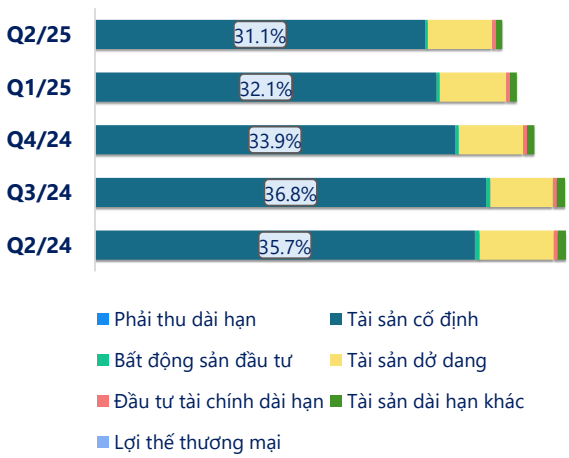
(Nguồn: fireant.vn)

Cơ cấu Tài sản ngắn hạn/Tổng TS



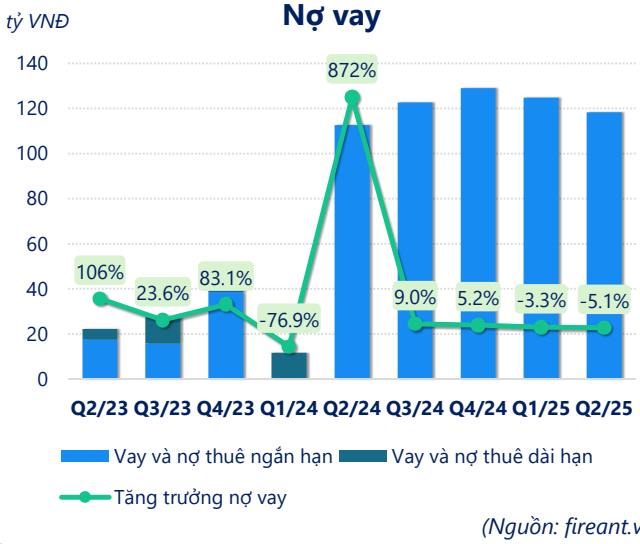
(Nguồn: fireant.vn)

Cơ cấu Tài sản dài hạn/Tổng TS



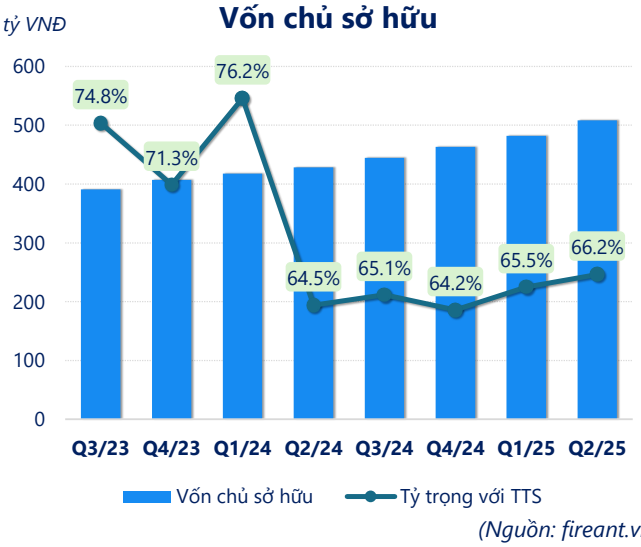
(Nguồn: fireant.vn)

Nợ vay



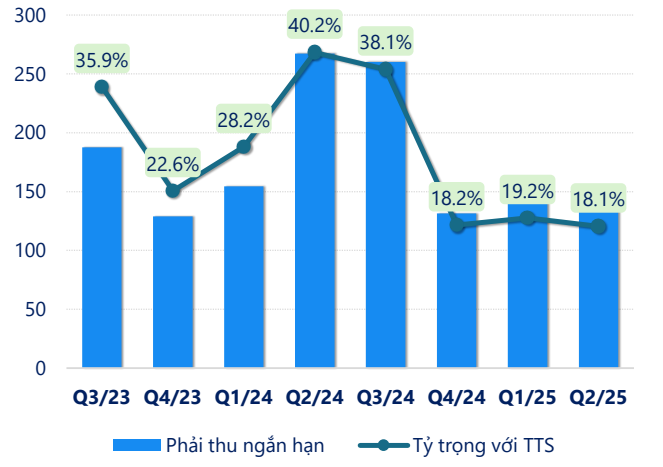
(Nguồn: fireant.vn)

Vốn chủ sở hữu



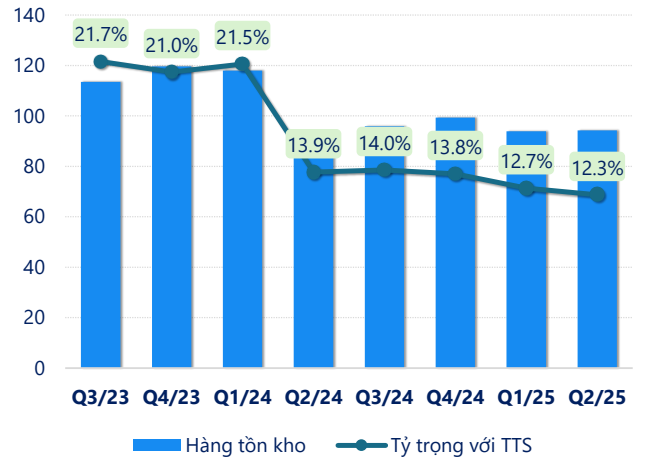
(Nguồn: fireant.vn)

Phải thu ngắn hạn



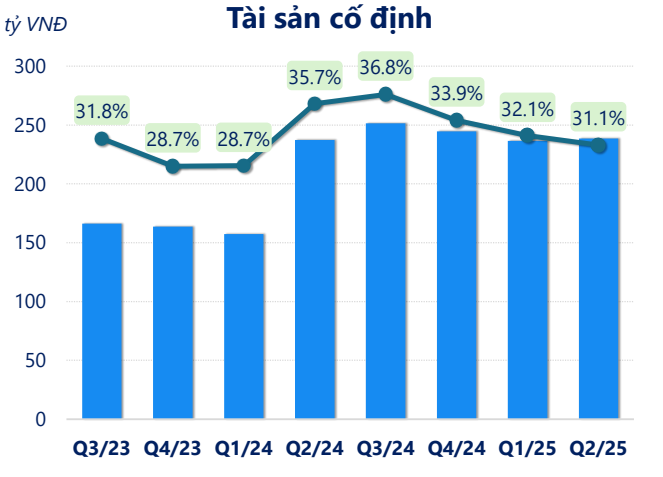
(Nguồn: fireant.vn)

Hàng tồn kho



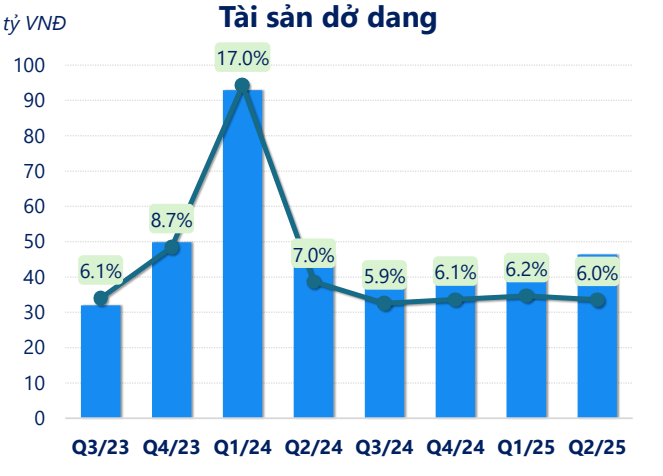
(Nguồn: fireant.vn)

Tài sản cố định



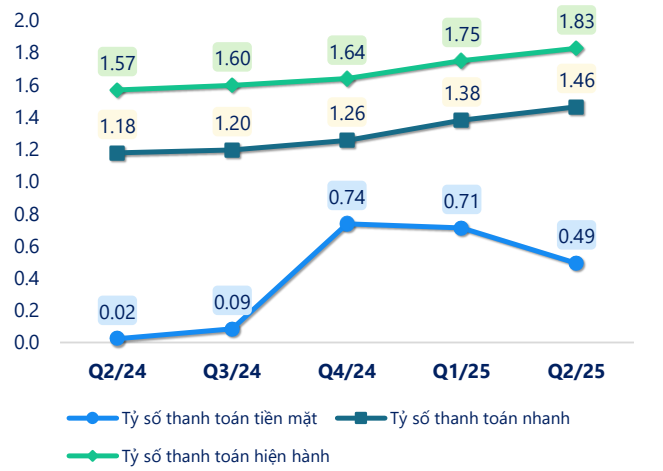
(Nguồn: fireant.vn)

Tài sản dở dang



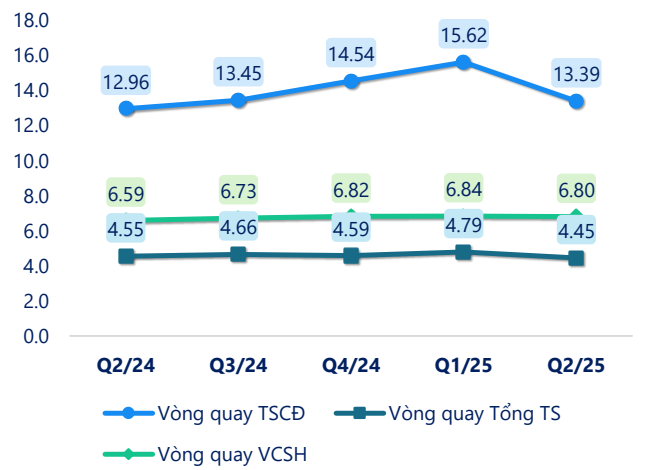
(Nguồn: fireant.vn)

Chỉ số thanh khoản



(Nguồn: fireant.vn)

Vòng quay tài sản



(Nguồn: fireant.vn)

CÂN ĐỐI KẾ TOÁN *(tỷ VNĐ)*	Q2/24	Q3/24	Q4/24	Q1/25	Q2/25
Tổng tài sản	**664**	**683**	**722**	**736**	**768**
Tài sản ngắn hạn	**370**	**381**	**424**	**444**	**474**
Tiền và tương đương tiền	5.53	20.4	190	181	128
Đầu tư tài chính ngắn hạn	0	0	0	25.0	110
Phải thu ngắn hạn	267	260	132	141	139
Hàng tồn kho	92.2	95.9	99.3	93.9	94.2
Tài sản ngắn hạn khác	5.13	4.67	2.30	3.50	3.27
Tài sản dài hạn	**294**	**302**	**298**	**292**	**294**
Phải thu dài hạn	0	0	0	0	0
Tài sản cố định	237	251	244	236	238
Bất động sản đầu tư	2.85	2.63	2.41	2.20	1.98
Tài sản dở dang	46.3	40.0	43.7	45.9	46.4
Đầu tư tài chính dài hạn	2.56	2.64	2.64	2.64	2.64
Tài sản dài hạn khác	5.19	5.33	5.14	4.80	4.55
Lợi thế thương mại	0	0	0	0	0
Nợ phải trả	**236**	**239**	**258**	**254**	**259**
Nợ ngắn hạn	**236**	**239**	**258**	**254**	**259**
Vay và nợ thuê ngắn hạn	113	123	129	125	118
Phải trả người bán ngắn hạn	105	91.9	107	106	108
Nợ dài hạn	0.11	0.11	0.11	0.11	0.11
Vay và nợ thuê dài hạn	0	0	0	0	0
Nguồn vốn chủ sở hữu	**428**	**444**	**463**	**482**	**508**
Vốn chủ sở hữu	**428**	**444**	**463**	**482**	**508**
Vốn điều lệ	80.0	80.0	80.0	80.0	83.1
Kinh phí và quỹ khác	0	0	0	0	0

(Nguồn: fireant.vn)